

Số: 33/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Khoa học cây trồng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và Khoa Nông học cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 8.5	4	3,80	4	80%
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4	3,83	4	66,67%
Tiêu chí 5.2	4	4,29	7	100%	Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	3	4,00	5	100%
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng (CTĐT) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được các yêu cầu năng lực và thể hiện tính đặc thù về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cốt lõi về CTĐT. Chương trình dạy học có cấu trúc khá hợp lý, trình tự logic, có tính tích hợp. Các hoạt động dạy học khá đa dạng; các hoạt động thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học sinh viên được chú trọng để rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch; được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực và kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; được thực hiện theo quy định. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được chú trọng, góp phần cải thiện khả năng có việc làm. Cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn cơ bản được đảm bảo. Cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong được vận hành. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát, đánh giá; thông tin về người học, hệ thống theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ được thu thập và có các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thu nhập tốt đang có xu hướng tăng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Nông học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt các nhà khoa học, các chuyên gia trong lĩnh vực; bám sát Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm đáp ứng được sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Nhà trường; thiết lập hệ thống để đánh giá đầy đủ chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết của các học phần theo biểu mẫu thống nhất, xây dựng đề cương cho khóa luận tốt nghiệp; bổ sung đầy đủ các thông tin; xác định chuẩn xác chuẩn đầu ra học phần, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng ma trận liên

kết giữa các chương, mục với phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và chuẩn đầu ra, có các rubrics phù hợp với từng loại hình đánh giá; cập nhật, bổ sung tài liệu học tập; đảm bảo có sự thẩm định phê duyệt của các cấp để tăng tính pháp lý và hiệu lực thực hiện.

3. Ban hành quy định và hướng dẫn chi tiết về phát triển chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra; rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo cấu trúc, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực hiện chuẩn đầu ra; bố trí trình tự các học phần, phân bổ thời lượng hợp lý hơn; tăng cường tham khảo các CTĐT quốc tế cùng ngành để cập nhật nội dung chương trình dạy học.

4. Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục của Trường và hướng dẫn chuyển tải vào các hoạt động dạy và học của CTĐT; sớm có kế hoạch triển khai xây dựng hệ thống quản lý học tập (LMS) ứng dụng vào dạy học trực tuyến; số hóa tài liệu, bài giảng để phục vụ cho đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; khuyến khích giảng viên tăng cường các phương pháp dạy học tiên tiến, dạy học trải nghiệm, tích cực để phát triển các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học.

5. Ban hành một quy định tổng thể về công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở tích hợp các văn bản hiện có, cập nhật các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Huế và chiến lược đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường; có hướng dẫn chi tiết về việc thiết kế các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp và mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học; thực hiện phân tích thường xuyên đề thi, kết quả thi để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy cho kết quả đánh giá; xây dựng bổ sung các rubrics đánh giá điểm thành phần và sử dụng phiếu chấm điểm đối với thi vấn đáp.

6. Có các giải pháp cân đối đội ngũ giảng viên trên cơ sở tái cấu trúc lại các ngành nghề đào tạo; thực hiện đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên theo yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm, áp dụng triệt để hơn các công cụ đánh giá dựa trên số liệu và nền tảng công nghệ thông tin; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên về kỹ thuật thiết kế các phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá tiên tiến; có các giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác trong nghiên cứu để làm gia tăng số công bố khoa học trên các tạp chí ISI/Scopus.

7. Tăng cường đội ngũ nhân viên y tế, thư viện; bổ sung các quy định về điều chuyển, xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực nhân viên; tăng cường các hoạt động khảo sát lấy ý kiến về hoạt động, chất lượng, thái độ phục vụ, mức độ đáp ứng công việc và việc đánh giá thi đua, khen thưởng nhân viên để có cơ sở cải tiến, tăng hiệu quả cho các hoạt động; thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để triển khai các hoạt động cho phù hợp, tăng cường năng lực nghề nghiệp của nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc.

8. Đa dạng các hình thức tuyển sinh, phân tích đối sánh với kết quả học tập để điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả cho công tác tuyển sinh; định kỳ tổng kết đánh giá chất lượng của hoạt động giám sát, tư vấn học tập, hướng nghiệp để điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan; nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý để đáp ứng được yêu cầu phát triển; triển khai đồng bộ và điều chỉnh kế hoạch liên kết với các nhà tuyển dụng để tăng cơ hội thực tập và việc làm sau tốt nghiệp cho sinh viên; tăng cường hỗ trợ học ngoại ngữ - tin học,...

9. Có kế hoạch đầu tư thay thế hệ thống bàn ghế, trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi triển khai các phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học; rà soát, bổ sung, cập nhật hệ thống học liệu, tăng cường số hóa, mở rộng liên kết, trao đổi với các thư viện trong nước và nước ngoài để đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của CTĐT; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định các tiêu chuẩn về môi trường sức khỏe và an toàn, trong đó cần quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật và xây dựng “môi trường không khói thuốc”.

10. Có cơ chế, quy định và triển khai thực hiện đổi mới việc thiết kế, phát triển CTĐT, việc dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra; tăng cường vai trò của các bên liên quan trong Đại học Huế vào tham gia xây dựng, phát triển chương trình dạy học; tăng cường và cải tiến các khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích để kịp thời có các giải pháp cải tiến phù hợp; xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc phân cấp, liên thông; có quy trình, công cụ đánh giá hiệu quả của hoạt động khảo sát các bên liên quan phục vụ cho cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Ban hành hướng dẫn chi tiết về thời điểm thống kê báo cáo, phương thức tính toán thống kê, sử dụng kết quả thống kê về tỉ lệ sinh viên bị cảnh báo học vụ, tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình; phân tích tương quan giữa chất lượng đầu vào với kết quả học tập của sinh viên để có định hướng rõ ràng hơn trong việc xác định các tiêu chí tuyển chọn người học; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển công tác đảm bảo chất lượng, quy định về công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và triển khai thực hiện; lưu tâm đến các giải pháp tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo, chú trọng công tác hướng nghiệp cho sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Nông học cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

